TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NĐ** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 72/2025/HNGĐ-ST Ngày: 27-02-2025 V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa chị Trần Thị L và anh Vũ Đình Q	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NĐ - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Mai Anh.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Anh Tuấn

Bà Trịnh Thị Kim Cúc

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Hứa Thu Hằng – Thư ký Toà án nhân dân thành phố NĐ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NĐ tham gia phiên tòa***: Bà Đinh Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố NĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2025 về việc "Ly hôn và tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10-02-2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2025/QĐST-HNGĐ ngày 19-02-2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1987; số căn cước công dân: 036187026035; nơi cư trú: Số 2/361 đường TNT, phường THĐ, thành phố NĐ, tỉnh Nam Định; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Vũ Đình Q, sinh năm 1986; số căn cước công dân: 036086004792; nơi cư trú: Xóm ĐL, tổ dân phố VD, phường NP, thành phố NĐ, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 02-01-2025 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là chị Trần Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Đình Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường NP, thành phố NĐ vào ngày 05-11-2010.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính cách của hai vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không thống nhất được với nhau về cách ứng xử trong gia đình nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Mặc dù chị đã tìm cách khắc phục mâu thuẫn nhưng không đạt được kết quả. Từ tháng 12-2024 đến nay, vợ chồng sống ly thân. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Vũ Đình Q.

Về con chung: Chị và anh Vũ Đình Q có 02 con chung là Vũ Việt A (giới tính: Nam), sinh ngày 30-5-2013 và Vũ Việt T (giới tính: Nam), sinh ngày 27-11-2014. Hiện nay hai con chung đang sống với anh Vũ Đình Q. Nếu ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao cháu Vũ Việt A cho chị trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Vũ Việt T cho anh Vũ Đình Q trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị và anh Vũ Đình Q tự thỏa thuận, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn là anh Vũ Đình Q đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến Tòa án để viết bản tự khai; không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; không tham gia phiên tòa.

3. Tòa án nhân dân thành phố NĐ đã thông báo cho anh Vũ Đình Q đưa cháu Vũ Việt A và cháu Vũ Việt T đến Tòa án để Tòa án lấy ý kiến của cháu Vũ Việt A và cháu Vũ Việt T nhưng anh Vũ Đình Q không thực hiện theo thông báo của Tòa án.

4. Tại Đơn ngày 23-01-2025, chị Trần Thị L trình bày: Cháu Vũ Việt A và cháu Vũ Việt T hiện đang sống với anh Vũ Đình Q, chị không thể đưa các cháu đến Tòa án để lấy ý kiến. Đồng thời, chị không muốn ảnh hưởng đến tâm lý của các con nên đề nghị Tòa án không lấy ý kiến của các con về người trực tiếp nuôi dưỡng.

5. Tại Biên bản thu thập chứng cứ ngày 15-01-2025, chính quyền địa phương nơi anh Vũ Đình Q cư trú cung cấp: Chị Trần Thị L và anh Vũ Đình Q là vợ chồng, có đăng ký kết hôn ngày 05-11-2010 tại Ủy ban nhân dân phường NP, thành phố NĐ. Chị L và anh Quyết có 02 con chung là Vũ Việt A (giới tính: Nam), sinh ngày 30-5-2013 và Vũ Việt T (giới tính: Nam), sinh ngày 27-11-2014. Các cháu Vũ Việt A và Vũ Việt T hiện đang sống với anh Vũ Đình Q tại xóm Đồng Lạc, tổ dân phố Vạn Diệp, phường NP, thành phố NĐ. Quá trình chung sống chị L và anh Quyết có xảy ra mâu thuẫn và hiện nay anh chị đang sống ly thân. Nguyên nhân mâu thuẫn thì chính quyền địa phương không biết chính xác, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

6. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NĐ, tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Tòa án: Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự: Thụ lý đúng thẩm quyền; quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán và Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn là chị Trần Thị L đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Vũ Đình Q mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị L: Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Xử ly hôn giữa chị Trần Thị L và anh Vũ Đình Q.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Giao cháu Vũ Việt A cho chị Trần Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Vũ Việt T cho anh Vũ Đình Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Quan hệ tranh chấp:*

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02-01-2025 và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là chị Trần Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Vũ Đình Q và giải quyết việc nuôi con chung giữa chị và anh Quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng. Bị đơn là anh Vũ Đình Q không có yêu cầu phản tố. Do vậy quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

[2] *Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa:*

Bị đơn là anh Vũ Đình Q đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần 2;

chị Trần Thị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xử vắng mặt nguyên đơn là chị Trần Thị L và bị đơn là anh Vũ Đình Q.

[3] *Về nội dung tranh chấp trong vụ án:*

3.1. *Về quan hệ hôn nhân*:

Chị Trần Thị L và anh Vũ Đình Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường NP, thành phố NĐ vào ngày 05-11-2010. Như vậy, hôn nhân giữa chị Trần Thị L và anh Vũ Đình Q là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, theo lời trình bày của chị Trần Thị L và cung cấp của chính quyền địa phương nơi anh Vũ Đình Q cư trú thì vợ chồng chị L và anh Quyết có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, chị Trần Thị L trình bày do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Xét thấy hôn nhân giữa chị Trần Thị L và anh Vũ Đình Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị L: Xử ly hôn giữa chị Trần Thị L và anh Vũ Đình Q theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3.2. *Về nuôi con*

Chị Trần Thị L và anh Vũ Đình Q có 02 con chung là Vũ Việt A (giới tính: Nam), sinh ngày 30-5-2013 và Vũ Việt T (giới tính: Nam), sinh ngày 27-11-2014. Hiện nay hai con đang ở với anh Vũ Đình Q. Chị Trần Thị L đề nghị Tòa án giao cháu Vũ Việt A cho chị trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Vũ Việt T cho anh Vũ Đình Q trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy: Nguyện vọng được nuôi con của chị L là chính đáng; cả anh Vũ Đình Q và chị Trần Thị L đều có điều kiện nuôi con; do vậy, Hội đồng xét xử giao cháu Vũ Việt A cho chị Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và giao cháu Vũ Việt T cho anh Vũ Đình Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục sau khi vợ chồng ly hôn là phù hợp với quy định tại các Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Hiện tại cháu Vũ Việt A đang được anh Vũ Đình Q trực tiếp nuôi dưỡng, vì vậy buộc anh Vũ Đình Q giao cháu Vũ Việt A cho chị Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị L tự nguyện không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3.3. *Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng:*

Chị Trần Thị L và anh Vũ Đình Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] *Án phí ly hôn sơ thẩm:*

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV: Chị Trần Thị L là nguyên đơn nên phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí chị Trần Thị L đã nộp được khấu trừ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV;

1. Xử ly hôn giữa chị Trần Thị L và anh Vũ Đình Q.

2. Về nuôi con:

- Giao cháu Vũ Việt A (giới tính: Nam), sinh ngày 30-5-2013 cho chị Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao cháu Vũ Việt T (giới tính: Nam), sinh ngày 27-11-2014 cho anh Vũ Đình Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Buộc anh Vũ Đình Q giao cháu Vũ Việt A cho chị Trần Thị L để chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị L tự nguyện không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Bên không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con chung.

4. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị L phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị Trần Thị L đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002571 ngày 10-01-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố NĐ.

4. Chị Trần Thị L và anh Vũ Đình Q được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự: Chị Trần Thị L và anh Vũ Đình Q có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền

yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- Đương sự;
- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố NĐ;
- Chi cục Thi hành án thành phố NĐ;
- UBND phường NP, thành phố NĐ (GCNKH số 49, ngày 05-11-2010);
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉsT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Mai Anh